

Bản án số: 660/2026/HS-PT
Ngày 18 - 8 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức Nam.

Các Thẩm phán: 1. Ông Huỳnh Văn Trục.

2. Ông Ngô Ngọc Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Minh Quốc Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 597/HSPT ngày 16 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo Nguyễn Anh T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 457/2026/HS-ST ngày 09 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Anh T, sinh năm 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: 8 đường số C, phường H (cũ là phường C, quận G), Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị H; có vợ (đã ly hôn), chưa có con; tiền án: không; tiền sự: tháng 02/2025 bị Công an quận G xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; bị bắt tạm giam từ ngày 16/5/2025, có mặt.

- Ngoài ra, còn có bị cáo Nguyễn Phước D không kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 28/4/2025, Công an P, quận G (nay là phường H), Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành mời làm việc với Nguyễn Anh T, kết quả xét nghiệm T dương tính với ma túy loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra xác định được như sau: Vào ngày 25/4/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy đá nên Nguyễn Anh T liên lạc với người tên T1 “mèo” (sau khi làm việc với Cơ quan Công an mới biết tên là Nguyễn Phước D) qua ứng dụng messenger mạng xã hội Facebook, T hỏi mua ma túy đá với số tiền 500.000 đồng thì D đồng ý. Khoảng 15 giờ ngày 25/4/2025, T một mình đi đến nhà D tại địa chỉ số E đường Q, Phường A, quận G (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh. Dinh đưa cho T một gói nylon chứa ma túy đá trả tiền mặt 500.000 đồng cho D, sau đó T đem gói ma túy đá về nhà sử dụng một mình trong phòng ngủ lầu 2 nhà số H Đường số C, N, Phường C, quận G (nay là phường H), Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi sử dụng xong, T cất túi nylon chứa ma túy đá còn lại và dụng cụ sử dụng ma túy trong phòng để sử dụng dần. Nguồn gốc số ma túy đá D bán cho T và cất giữ tại nhà là mua lại của một người đàn ông (không rõ lai lịch) qua mạng xã hội Facebook tên “Luân N” với số tiền 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy đá, D xóa tài khoản và thông tin liên lạc của người bán.

Trước đó, vào khoảng tháng 01/2025 D đã hai lần bán ma túy đá cho T, địa điểm và phương thức giao ma túy tương tự tại chỗ ở của Dinh địa chỉ số E đường Q, Phường A, quận G (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh, T mua ma túy từ D, T trả bằng việc tải app chơi game cho D trị giá tương đương số tiền 500.000 đồng mỗi lần. Ma túy T đã sử dụng hết không thu giữ được ma túy đối với các lần này.

Vật chứng vụ án ngày 25/4/2025:

- 02 gói niêm phong trong đó:

+ Gói 1: 01 (một) ống thủy tinh dính tinh thể (ký hiệu m1) thu giữ của T, bên trong chứa ma túy do T mua của D để sử dụng cho bản thân. Tại Bản Kết luận giám định số 6174/KL-KTHS ngày 06/5/2025 của Phòng K Công an Thành phố H: Tinh thể được ký hiệu m1 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1355 gam loại Methamphetamine.

+ Gói 2: 01 (một) ống thủy tinh dính tinh thể (ký hiệu m2) là dụng cụ sử dụng ma túy đá của D. Tại Bản Kết luận giám định số 6174/KL-KTHS ngày 06/5/2025 của Phòng K Công an Thành phố H: Tinh thể được ký hiệu m2 cần giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,0547 gam loại Methamphetamine; 01 (một) gói nylon chứa tinh thể (ký hiệu m3) là ma túy đá D mua từ người đàn ông không rõ lai lịch, để bán cho người khác. Kết quả giám định số 6174/KL-KTHS ngày 06/5/2025 của Phòng K Công an Thành phố H: Tinh thể được ký hiệu m3 cần giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,2616 gam loại Methamphetamine.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme bị hư, không hoạt động của Nguyễn Anh T sử dụng để liên lạc với D mua ma túy đá.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone của Nguyễn Phước D. Kết quả kiểm tra không thu được dữ liệu liên quan đến vụ án.

Quá trình điều tra các bị cáo Nguyễn Phước D, Nguyễn Anh T đã thừa nhận

hành vi phạm tội như nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 633/CT-VKS-KV7 ngày 07/5/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Phước D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Nguyễn Anh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 457/2026/HS-ST ngày 09 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 16/5/2025.

Còn tuyên xử bị cáo Nguyễn Phước D 08 năm tù theo tội danh của bản Cáo trạng truy tố.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về nộp lại thu lợi bất chính, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm: ngày 19/6/2026 bị cáo Nguyễn Anh T kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và thừa nhận nội dung bản án sơ thẩm là đúng với hành vi phạm tội của họ không có oan sai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhận định án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo Nguyễn Anh T là đúng người, đúng tội, không oan sai. Do đó, xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hậu quả của hành vi phạm tội thì mức án của Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử đối với bị cáo là thỏa đáng. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

- Bị cáo nói lời sau cùng đã nhận thức được hành vi sai trái vi phạm pháp luật xin Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng giảm nhẹ hình phạt tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 15 giờ ngày 25/4/2025 tại địa chỉ số E đường Q, Phường A, quận G (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo Nguyễn Phước D

bán ma túy đá cho Nguyễn Anh T với số tiền 500.000 đồng. Trước đó, vào khoảng tháng 01/2025 D đã hai lần bán ma túy đá cho T, địa điểm và phương thức giao ma túy tương tự tại chỗ ở của Dinh địa chỉ số E đường Q, Phường A, quận G (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh, T trả cho D bằng việc tải app chơi game cho D trị giá tương đương số tiền 500.000 đồng mỗi lần mua ma túy.

Bị cáo Nguyễn Anh T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,1355 gam, loại Methamphetamine để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện vào ngày 28/4/2025 tại địa chỉ số H Đường số C, Phường C, quận G (nay là phường H), Thành phố Hồ Chí Minh, các lần T mua ma túy của D vào khoảng tháng 01/2025 T đã sử dụng hết không thu giữ được ma túy.

Như vậy:

- Hành vi khách quan của bị cáo Nguyễn Phước D đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) (viết tắt là Bộ luật Hình sự), với tình tiết định khung hình phạt là “*phạm tội 02 lần trở lên*”.

- Hành vi khách quan của bị cáo Nguyễn Anh T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[2] Với hành vi khách quan nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm:

- Tuyên xử bị cáo Nguyễn Phước D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự (thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm), là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Sau khi xét xử sơ thẩm: bị cáo Nguyễn Phước D không kháng cáo, không bị kháng nghị nên án đã tuyên đối với họ đã có hiệu lực pháp luật.

- Tuyên xử bị cáo Nguyễn Anh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm), là đúng người, đúng tội, không có oan sai.

Và khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, là trong khung hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm gia đình bị cáo T có cung cấp tài liệu chứng minh gia đình có công với cách mạng, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, bị cáo đã có tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào tháng 02/2025. Nhưng chỉ cách vài tháng sau khi xử phạt hành chính bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội ở mức cao hơn.

Vì vậy, xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hậu quả của hành

vì phạm tội thì mức án của Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử đối với bị cáo là tương xứng, không nặng.

[3] Với lập luận tại đoạn [1] và [2] là căn cứ để Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận hay không chấp nhận quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát, yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

Và giữ nguyên bản án sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4] Xét về án phí đối với bị cáo: phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Anh T và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/5/2025.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- TAND Tối cao;(1) **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND Tp . HCM;(3)

- VKSND Khu vực 7; (1)

- THA-DS Khu vực 7; (1)

- TAND Khu vực 7; (2)

- Công an Tp . HCM; (1)

- Phòng PV 06 - CA Tp. HCM;(1)

- Bị cáo;(1)

- Trại tạm giam;(1) **Bùi Đức Nam**

- Sở Tư pháp; (1)

- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)

- Lưu, hình sự, hồ sơ; (18) (4)